

Số: 43 /QĐ-UBND

Lâm Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và giao kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018
trên địa bàn huyện Lâm Bình (Đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch tại Tờ trình số 15/TTr-TCKH ngày 09/3/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn huyện Lâm Bình (đợt 1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn huyện Lâm Bình (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Tổng số vốn thực hiện: 8.420.000.000 đồng (Tám tỷ, bốn trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:

1.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng: 5.688.000.000 đồng. (Năm tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng).

1.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất: 2.135.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

1.3. Duy tu bảo dưỡng các công trình: 557.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng).

1.4. Kinh phí quản lý chương trình: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Dân tộc (Cơ quan Thường trực) có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 135 cấp huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện Dự án phát triển cơ sở hạ tầng, Hỗ trợ phát triển sản xuất, Duy tu bảo dưỡng công trình đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trực tiếp quản lý việc thực hiện Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 (đợt 1) cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện năm 2018.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo đúng quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Căn cứ nội dung, kinh phí phân bổ và kế hoạch vốn được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các Văn bản quy định có liên quan. Dự án được bố trí vốn phải hoàn thành dứt điểm trong năm 2018 để phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Dân tộc tổng hợp) vào ngày **18 hàng tháng**.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các nội dung Dự án phát triển sản xuất đảm bảo theo đúng kế hoạch các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính-Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng các công trình thực hiện Dự án phát triển cơ sở hạ tầng và Dự án duy tu bảo dưỡng các công trình đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và kế hoạch huyện giao.

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch; Kho bạc Nhà nước Lâm Bình căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 135 cấp huyện (theo nhiệm vụ phân công phụ trách xã) và chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên bám sát, để kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc huyện phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các nội dung Dự án phát triển cơ sở hạ tầng, Dự án phát triển sản xuất, Duy tu bảo dưỡng công trình thuộc Kế hoạch vốn Dự án 2: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 (đợt 1), để đảm bảo các Dự án được triển khai, thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các Phòng: Dân tộc, Tài chính-Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng; Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 135 cấp huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lâm Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

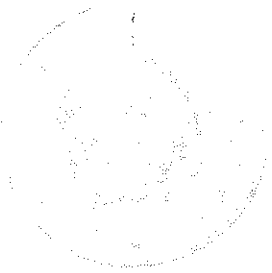
Nơi nhận: *ng*

- Thường trực Huyện ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện; (phối hợp)
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Dân tộc; (06 bản)
- Lưu VT, CV (Q)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng





BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ ÁN 2: CHƯƠNG TRÌNH 135 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí đầu tư	Vốn đầu tư phát triển (Hỗ trợ xây dựng CSHT)				Vốn Ngân sách Trung ương						Ngân sách địa phương (Kinh phí quản lý chương trình)	Ghi chú
			Tổng số	Phân cho xã làm chủ đầu tư	Huyện làm CĐT	Tổng số	Vốn hỗ trợ phát triển sản xuất			Dự án đào tạo	Duy tu bảo dưỡng các công trình			
							Tổng số	Trong đó	Phân bổ cho các xã thực hiện			Phân bổ cho cơ quan thường trực thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Tổng cộng	8.420,000	5.688,000	5.688,000	-	2.692,000	2.135,000	2.135,000	-	-	557,000	40,000		
1	Huyện (CĐT, QL)	40,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40,000		
2	Xã Phúc Yên	1.313,500	1.022,500	1.022,500		291,000	291,00	291,000						
3	Xã Lăng Can	278,000	-	-		278,000	278,00	278,000						
4	Xã Xuân Lập	1.313,500	1.022,500	1.022,500		291,000	291,00	291,000						
5	Xã Bình An	1.813,000	978,000	978,000		835,000	278,00	278,000			557,000			
6	Xã Hồng Quang	1.313,500	1.022,500	1.022,500		291,000	291,00	291,000						
7	Xã Thổ Bình	1.145,000	892,000	892,000		253,000	253,00	253,000						
8	Xã Khuôn Hà	253,000	-	-		253,000	253,00	253,000						
9	Xã Thượng Lâm	950,500	750,500	750,500		200,000	200,00	200,000						



BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ ÁN 2: CHƯƠNG TRÌNH 135 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIÀM NGHỀ BỀN VỮNG NĂM 2018 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Tên đầu điểm công trình địa điểm xây dựng	Đơn vị tính	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Tr. đồng)	Trong đó		Chi chi
					Vốn Chương trình 135 (Tr. đồng)	Vốn lồng ghép (Tr. đồng)	
TỔNG							
I	Công trình xây dựng mới			5.688,000	5.688,000		
A	Xã đặc biệt khó khăn			4.937,500	4.937,500		
1	Xã Phúc Yên			1.022,500	1.022,500		
1.1	Sửa chữa nâng cấp công trình Khuổi Mạ thôn Nà Khậu, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình	Ha	Chiều dài 14m, rộng 01m, tưới cho diện tích 1,5ha	640,000	640,000		
1.2	Xây dựng cầu trần thôn Bàn Bon, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình	Km	Chiều dài 45m, rộng 3,5 m, phục vụ cho 64 hộ dân đi lại	382,500	382,500		
2	Xã Lăng Can			-	-		
2.1	Xây dựng chợ trung tâm huyện Lâm Bình	M2	Chợ loại III với quy mô từ 100 đến 150 điểm kinh doanh	-	-		
2	Xã Xuân Lập			1.022,500	1.022,500		
2.1	Thủy lợi Khuổi Trang, thôn Khuổi Trang, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình	Ha	Cấp nước cho 15 ha lúa	1.022,500	1.022,500		
3	Xã Bình An			978,000	978,000		
3.1	Công trình Kè rọ đá chống sạt lở đất ruộng thôn Châu Quân, xã Bình An, huyện Lâm Bình		Xây dựng kè rọ thép với tổng chiều dài khoảng 250m	978,000	978,000		

Số TT	Tên đầu điểm công trình địa điểm xây dựng	Đơn vị tính	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Tr. đồng)	Trong đó		Ghi chú
					Vốn Chương trình 135 (Tr. đồng)	Vốn lồng ghép (Tr. Đồng)	
4	Xã Hồng Quang			1.022,500	1.022,500	-	
4.1	Đường giao thông liên thôn Nà Nghè - Bản Luông, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình	Km	Đường GTNT cấp B địa hình miền núi	500,000	500,000		
4.2	Đập thủy lợi thôn Pooi, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình	Ha	Tưới cho 15 ha ruộng lúa	522,500	522,500		
5	Xã Thổ Bình			892,000	892,000	-	
5.1	Nâng cấp đường giao thông thôn Nà My, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình	Km	Đường GTNT cấp B địa hình miền núi dài 400 m	446,000	446,000		
5.2	Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Bán Piat, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình	Km	Đường GTNT cấp B địa hình miền núi dài 400 m	446,000	446,000		
7	Xã Khuôn Hà			-	-		
7.1	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông bê tông nông thôn từ trạm hạ thế Nà Thom đến Trạm y tế xã Khuôn Hà (giai đoạn 2), huyện Lâm Bình	Km	Chiều dài 500 m xây theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp C địa hình miền núi				
7.2	Đường vào khu sản xuất Lũng Mòi, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	Km	Đường GTNT cấp B địa hình miền núi dài 1000 m				
B	Xã khu vực II (thôn đặc biệt khó khăn)			750,500	750,500		
1	Xã Thượng Lâm			750,500	750,500		
1.1	Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	ha	Tưới cho 25 ha ruộng lúa	375,500	375,500		
1.2	Kênh thủy lợi Nà Tình, Bản Bó, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình (giai đoạn 2)	ha	Tưới cho 4,5 ha ruộng lúa	375,000	375,000		

BIỂU KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ ÁN 2: CHƯƠNG TRÌNH 135 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 ĐỂ DUY TU BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Đơn vị tính	Quy mô	Tổng cộng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng				557,000	
I	Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư				557,000	
1	Cầu tràn liên hợp thôn Nà Coóc sang Phiêng Luông, xã Bình An, huyện Lâm Bình	xã Bình An	m	Dài 15m, rộng 4m	557,000	



**BIỂU KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ ÁN 2: CHƯƠNG TRÌNH 135
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
NĂM 2018 THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
I	Phân bổ cho các xã thực hiện	2.135,000	
1	Xã Phúc Yên	291,000	
2	Xã Lăng Can	278,000	
3	Xã Xuân Lập	291,000	
4	Xã Bình An	278,000	
5	Xã Hồng Quang	291,000	
6	Xã Thổ Bình	253,000	
7	Xã Khuôn Hà	253,000	
8	Xã Thượng Lâm	200,000	

**BIỂU KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ ÁN 2: CHƯƠNG TRÌNH 135 THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
NĂM 2018 ĐỂ THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-UBND ngày 13 /3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Ngân sách địa phương (Kinh phí Quản lý chương trình)	Ghi chú
I	Tổng cộng	40,00	
1	Phân bổ cho Cơ quan Thường trực	40,00	Giao Phòng Dân tộc (Cơ quan Thường trực) quản lý Chương trình



